

Số: 42/2020/QĐST-DS

Tân Phước, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mai T**, sinh năm 1957, địa chỉ: Khu phố 6, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Tạ Kim T**, sinh năm 1963; địa chỉ: đường 868 khu phố 1, Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (theo giấy ủy quyền ngày 17/02/2020).

Bị đơn:

1. Ông **Đặng Thành B**, sinh năm 1964, địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1988; địa chỉ: xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2020).

2. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Ánh P**, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang;
2. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre;
3. Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1932; địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang;
4. Ông **Nguyễn Văn S1**, sinh năm 1963;
5. Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
6. Bà **Nguyễn Lê Ngọc Mộng Đ**, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 558, tờ bản đồ số C4, diện tích 342,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: ấp M (nay thuộc khu phố M), thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang lập ngày 11/7/2017 tại Văn phòng Công chứng C giữa bà Lê Thị Mai T và ông Đặng Thành B và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 558, tờ bản đồ số C4, diện tích 342,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: ấp M (nay thuộc khu phố M), thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang lập ngày 12/7/2018 tại Văn phòng Công chứng T giữa ông Đặng Thành B và ông Nguyễn Văn S có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký hợp đồng.

**2.2** Ông Nguyễn Văn S tự nguyện hỗ trợ cho bà Lê Thị Mai T số tiền là 170.000.000 đồng, thời gian giao nhận số tiền nêu trên một lần vào ngày 31/8/2020 tại Tòa án nhân dân huyện T.

Ông Đặng Thành B tự nguyện hỗ trợ cho bà Lê Thị Mai T số tiền là 10.000.000 đồng, thời gian giao nhận số tiền nêu trên một lần vào ngày 31/8/2020 tại Tòa án nhân dân huyện T.

Đến ngày 31/8/2020, ông B và ông S không thực hiện việc giao tiền đúng thời hạn thì ông B và ông S phải chịu lãi suất theo Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi nào ông Sơn và ông Bắc giao đủ tiền cho bà Lê Thị Mai T.

**2.3** Các vấn đề khác: Bà Lê Thị Mai T cam kết kể từ ngày 21/8/2020 bà Lê Thị Mai T không còn bất cứ quyền khởi kiện nào liên quan đến thửa đất số 558, tờ bản đồ số C4, diện tích 342,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: khu phố M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

## 2.4 Về án phí:

Bà Lê Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 20235 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bà Lê Thị Mai T đã thực hiện xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Trần Hữu Tính**